

Số: ~~4797~~/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~12~~ tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Trục và xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Trục và xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (*Khu vực Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang được cấp phép thăm dò - trữ lượng tính đến ngày 04/7/2016*); Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về việc đình chính Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo Công văn số 1526/UBND-CN ngày 23/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang lập hồ sơ thăm dò, khai thác đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Thành Trục và xã Thành An, huyện Thạch Thành;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1279/TTr-STNMT ngày 25 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Trục và xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Trục và xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang; địa chỉ: Số 363, tổ 1, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/ m^3 đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

- $G = 60.000$ đồng/tấn đối với đất, đá giàu sắt (giàu silic) làm phụ gia xi măng;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đất san lấp được phê duyệt tại Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $202.623 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của đất giàu sắt làm PGXM được phê duyệt tại Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: 244.073 tấn;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$ (vùng khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 2\%$ đối với khoáng sản vật liệu xây dựng còn lại);

- $R = 5\%$ đối với VLXD thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$$T = T_1 + T_2;$$

Trong đó:

- T_1 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất san lấp được phê duyệt tại Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

$$T_1 = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (202.623 m^3 \times 30.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 5\%) = 259.863.998 \text{ đồng};$$

- T_2 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất giàu sắt làm PGXM được phê duyệt tại Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

$$T_2 = (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (244.073 \text{ tấn} \times 60.000 \text{ đồng}/\text{tấn} \times 0,9 \times 0,95 \times 2\%) = 250.418.898 \text{ đồng};$$

Như vậy $T = T_1 + T_2 = 259.863.998 \text{ đồng} + 250.418.898 \text{ đồng} = 510.282.896 \text{ đồng}$ (Năm trăm mười triệu, hai trăm tám hai nghìn, tám trăm chín sáu đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần (do số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp dưới 01 tỷ đồng);

h) Diện tích xã Thành Trục là 20.000 m² (chiếm 26,64%); diện tích xã Thành An là 55.085 m² (chiếm 73,36%);

i) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Về việc hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Minh Quang. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Thạch Thành, UBND xã Thành Trục, UBND xã Thành An có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

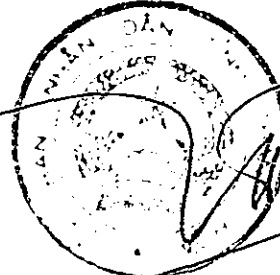
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND xã Thành Trục, huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND xã Thành An, huyện Thạch Thành; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT35424).
- QDKP 16-186

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn